

GRADE 3 – WORKSHEET 10

Name:

Class:

Score: /15

- ① Find the words. (Tìm các từ sau. Click vào từng chữ cái của từ.)

hello this that school who old

o	g	h	i	n	g	u	p
m	u	h	e	l	l	o	u
z	i	i	f	t	h	a	t
n	e	w	m	n	w	e	l
a	t	h	i	s	l	k	n
r	i	o	t	n	a	m	e
s	e	n	i	o	l	d	k
f	s	c	h	o	o	l	y

- ② Odd one out. (Chọn từ không cùng nhóm với các từ còn lại.)

0. A. Mary B. What C. Who
1. A. eight B. nine C. fine
2. A. how B. are C. what
3. A. tall B. short C. old
4. A. look B. listen C. cat
5. A. spell B. small C. meet

3 Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng)

0. Hello. I _____ Peter.

A. am

B. is

C. are

1. How _____ are you?

A. year

B. old

C. it

2. I'm _____ years old.

A. Mai

B. Lan

C. nine

3. _____ that?

A. Who's

B. It

C. You

4. It's my _____, Linda.

A. friend

B. old

C. year

5. Minh: Is that your teacher, Mai?

Mai: Yes, it _____.

A. are

B. is

C. isn't